BẢN GHI NHỚ

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ CANAĐA

VỀ

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TỈNH SÓC TRĂNG (DNNVV)

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây được gọi là "VIỆT NAM") và Chính phủ CANAĐA (sau đây được gọi là "CANAĐA"), với mong muốn hợp tác triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển của Canađa tại Việt Nam, đã thống nhất các nội dung sau:

PHẦN I
BẢN CHẤT CỦA BẢN GHI NHỚ

1.01

Bản ghi nhớ này là một thoả thuận bổ sung, được xây dựng theo Hiệp định chung về Hợp tác Phát triển giữa VIỆT NAM và CANAĐA ký ngày 21 tháng 6 năm 1994 (sau đây được gọi là "Hiệp định chung"), với mục đích xác định các trách nhiệm của VIỆT NAM và CANAĐA liên quan đến Dự án được mô tả trong Phần III. Bản ghi nhớ này không tạo thành một điều ước quốc tế.

PHẦN II
CƠ QUAN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

2.01

CANAĐA chỉ định Cơ quan Phát triển Quốc tế Canađa (CIDA) có trách nhiệm thực hiện các cam kết trong Bản ghi nhớ này.

2.02

VIỆT NAM chỉ định Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng (sau đây được gọi là "tỉnh Sóc Trăng") có trách nhiệm thực hiện các cam kết liên quan đến việc thực hiện dự án như được mô tả tại Phần III trong Bản ghi nhớ này.

2.03

Tỉnh Sóc Trăng chỉ định Sở Kế hoạch và Đầu tư Sóc Trăng (Sở KH-ĐT) có trách nhiệm thực hiện các cam kết liên quan đến việc thực hiện dự án như được mô tả tại Phần III trong Bản ghi nhớ này. Việc thực hiện các trách nhiệm cụ thể sẽ là trách nhiệm của từng đơn vị trực thuộc Sở KH-ĐT và các đối tác khác tham gia dự án như Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, và các đối tác khác sẽ được xác định trong quá trình thực hiện Dự án.

PHẦN III
DỰ ÁN

3.01

VIỆT NAM và CANADA sẽ tham gia thực hiện Dự án Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa tỉnh Sóc Trăng (sau đây được gọi là "Dự án phát triển DNNVV", hoặc "Dự án"). Mục đích của Dự án là mở rộng các cơ hội phát triển kinh tế cho nam giới và phụ nữ nghèo, bao gồm cả các nhóm dân tộc thiểu số, tại tỉnh Sóc Trăng. Mục tiêu của Dự án là tăng khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong một số lĩnh vực được lựa chọn; cải thiện các kết cấu hạ tầng qui mô nhỏ tạo điều kiện cho việc phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa; và cải thiện năng lực của một số cơ quan, ban ngành ở cấp tỉnh, huyện, xã trong công tác lập kế hoạch, quản lý, thực hiện và giám sát các chương trình của nhà nước hỗ trợ cho việc phát triển bền vững các DNNVV.

3.02

Miêu tả tóm tắt về Dự án được trình bày trong Phụ lục "A" đính kèm Bản ghi nhớ này.

PHẦN IV
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

4.01

Để thực hiện Dự án, tỉnh Sóc Trăng sẽ xây dựng Kế hoạch 5 năm Phát triển DNNVV của tỉnh và các kế hoạch công việc hằng năm có kèm theo dự toán kinh phí thực hiện. Các kế hoạch công việc hằng năm sẽ được xây dựng dựa trên Kế hoạch 5 năm Phát triển DNNVV và sẽ được Ban Chỉ đạo Dự án phê duyệt.

4.02

Dự án sẽ tuân theo các luật, hướng dẫn và thủ tục mua sắm đấu thầu của VIỆT NAM. Dự án sẽ tuân theo các định mức chi phí nhất quán với các định mức chi phí của VIỆT NAM. Tuy nhiên, Dự án có thể áp dụng các định mức chi phí cập nhật nhất được qui định trong "Hướng dẫn của UN-EU về Chi phí Địa phương trong Hợp tác Phát triển với Việt Nam" để nhằm thu hút được các chuyên gia tư vấn trong nước hoặc quốc tế có đủ trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của Dự án.

4.03

Dự án sẽ chịu sự kiểm toán tài chính hằng năm do Kiểm toán Nhà nước Việt Nam hoặc kiểm toán độc lập tiến hành.

PHẦN V
ĐÓNG GÓP CỦA CANAĐA

5.01

Đóng góp của CANAĐA sẽ bao gồm việc hỗ trợ ngân sách cho việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch 5 năm Phát triển DNNVV của tỉnh. Tổng giá trị phần đóng góp của CANAĐA sẽ không vượt quá chín triệu hai trăm ngàn đô la Canađa (Cdn$ 9,200,000), và sẽ được giải ngân trong một khoảng thời gian là 6 năm.

5.02

Căn cứ theo Điều V của Hiệp định chung 1994, đóng góp của CANAĐA không được sử dụng để thanh toán bất cứ khoản thuế, lệ phí, thuế quan hoặc bất cứ khoản thu hay nghĩa vụ nào khác mà VIỆT NAM trực tiếp hoặc gián tiếp đánh vào bất cứ hàng hóa, vật liệu, thiết bị, phương tiện đi lại và các dịch vụ được mua hoặc có được để đáp ứng, hoặc liên quan đến, việc thực hiện Dự án.

PHẦN VI
ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM

6.01

VIỆT NAM, thông qua tỉnh Sóc Trăng, sẽ chịu trách nhiệm về cung cấp lương, các phụ cấp và các chi phí điều hành cho các cán bộ của cơ quan đối tác tham gia Dự án. VIỆT NAM cũng sẽ đóng góp vào các chi phí liên quan đến việc thiết lập và điều hành Dự án như được mô tả trong Phụ lục "A" của Bản ghi nhớ này và Phụ lục "B" của Hiệp định chung 1994. Tổng giá trị đóng góp của VIỆT NAM sẽ là một triệu đô la Canađa (Cdn$ 1,000,000), trong đó năm trăm ngàn đô la Canađa (Cdn$ 500,000) là tiền mặt và năm trăm ngàn đô la Canađa (Cdn$ 500,000) là hiện vật.

PHẦN VII
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

7.01

VIỆT NAM và CANAĐA sẽ đảm bảo rằng Dự án sẽ tuân thủ một một cách thích hợp tất cả các quy định pháp luật về đánh giá tác động môi trường của Canađa (Luật Đánh giá Môi trường Canađa) và của Việt Nam (Luật Bảo vệ Môi trường).

PHẦN VIII
THÔNG TIN

8.01

VIỆT NAM và CANAĐA sẽ đảm bảo rằng Bản ghi nhớ này được thực hiện một cách tích cực và hiệu quả và mỗi bên sẽ cung cấp cho bên kia tất cả các thông tin liên quan đến Dự án khi được yêu cầu một cách hợp lý.

PHẦN IX
LIÊN LẠC

9.01

Mọi liên lạc hoặc tài liệu do VIỆT NAM hoặc CANAĐA giao, lập hoặc gửi tiếp theo Bản ghi nhớ này sẽ được làm bằng văn bản và được coi là đã được cung cấp, lập hoặc gửi hợp lệ cho bên nhận vào thời điểm liên lạc qua gửi tay trực tiếp, gửi bưu điện hoặc điện fax, theo các địa chỉ tương ứng, cụ thể là:

Phía VIỆT NAM: Chủ tịch
Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng
Số 1 Châu Văn Tiếp
Thành phố Sóc Trăng
Tỉnh Sóc Trăng
Fax: 84-79-3820 473

Phía CANAĐA: Tham tán (Phát triển), Trưởng ban Viện trợ
Đại sứ quán Canađa
31 Hùng Vương
Hà Nội, Việt Nam
Fax: 84-4-3734-5059

9.02

Thông qua việc thông báo bằng văn bản cho bên kia, mỗi bên có thể thay đổi địa chỉ liên lạc để mọi thông báo hoặc yêu cầu dành cho bên kia sẽ được gửi đúng địa chỉ.

9.03

Mọi liên lạc và tài liệu gửi cho VIỆT NAM sẽ bằng tiếng Anh và tiếng Việt và mọi liên lạc và tài liệu gửi cho CANAĐA sẽ bằng hoặc tiếng Anh, tiếng Pháp hoặc tiếng Việt.

PHẦN X

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

10.01

VIỆT NAM và CANAĐA sẽ tham khảo ý kiến của nhau về bất cứ vấn đề nào có thể nảy sinh liên quan đến Bản ghi nhớ này.

PHẦN XI

ÁP DỤNG

11.01

Những khác biệt có thể nảy sinh trong khi áp dụng các điều khoản của Bản ghi nhớ này sẽ được giải quyết thông qua đàm phán giữa VIỆT NAM và CANAĐA, hoặc bằng bất cứ hình thức nào do Chính phủ hai nước cùng thoả thuận.

PHẦN XII
CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

12.01

Bản ghi nhớ này cùng với Phụ lục "A" là một phần không thể tách rời của Bản ghi nhớ sẽ tạo thành sự thỏa thuận toàn bộ giữa các bên tham gia ký kết về Dự án này.

12.02

Bản ghi nhớ này có thể được sửa đổi trên cơ sở nhất trí bằng văn bản giữa VIỆT NAM và CANAĐA.

12.03

Bản ghi nhớ này sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ký dưới đây và sẽ có hiệu lực trong suốt thời gian 6 năm thực hiện Dự án.

Ký tại Hà Nội, ngày ...18.... tháng Ba năm 2011, **thành bốn bản**, hai bản bằng tiếng Việt và hai bản bằng tiếng Anh, các văn bản đều có giá trị như nhau.

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRẦN THÀNH NGHIỆP
Phó Chủ tịch
Ủy ban Nhân dân
Tỉnh Sóc Trăng

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ CANAĐA

DEBORAH CHATSIS
Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền
Canađa tại Việt Nam
Đại sứ quán Canađa

PHỤ LỤC "A"

MÔ TẢ DỰ ÁN

1. Tổng quan của Dự án

Dự án Phát triển các Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa (PTDNNVV) tỉnh Sóc Trăng sẽ hỗ trợ cho việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch 5 năm PTDNNVV của tỉnh, có chú trọng đến các cộng đồng cư dân nông thôn, bao gồm cả người dân tộc thiểu số. Năm đầu tiên của dự án sẽ tập trung vào việc xác định các lĩnh vực mục tiêu thông qua các phân tích kinh tế và lấy ý kiến tham vấn, cùng với việc hỗ trợ xây dựng năng lực cho các cơ quan của tỉnh trong các lĩnh vực như lập kế hoạch, lập ngân sách và quản lý tài chính. Tuy nhiên, do kinh tế của tỉnh chủ yếu là dựa vào nông nghiệp, đồng thời đây cũng là mối quan tâm của chính quyền tỉnh, các sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế gia tăng cao hơn , bao gồm các sản phẩm thực phẩm, sẽ được coi là trọng tâm của bản kế hoạch. Trong suốt thời gian triển khai, dự án sẽ cung cấp các dịch vụ đào tạo và hỗ trợ kinh doanh cho khoảng 3,000 doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm giúp các doanh nghiệp này cải thiện năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh trong khi vẫn đảm bảo sự bền vững về mặt môi trường.

Để giúp thực hiện Kế hoạch PTDNNVV và cải thiện khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, dự án cũng sẽ đồng thời tăng cường khả năng tiếp cận tới các kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ tại 18 xã của 5 huyện mục tiêu. Dự kiến sẽ có khoảng 160,000 nam giới và phụ nữ tại 18 xã mục tiêu nghèo ở vùng nông thôn sẽ được tăng cường sự tiếp cận đối với các kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ (ví dụ: như đường liên thôn, cầu, chợ) hỗ trợ cho việc PTDNNVV. Tính bền vững sẽ có điều kiện thuận lợi để đạt được thông qua việc tăng thêm sự minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả của các cơ quan, ban ngành địa phương. Dự án dự kiến sẽ cung cấp các khóa tập huấn và hỗ trợ kỹ thuật về quản lý tài chính, mua sắm đấu thầu, triển khai chương trình và quản lý dựa trên kết quả cho khoảng 1,600 cán bộ các cấp tỉnh, huyện, xã.

1.1 Các Kết quả Dự kiến

Kết quả Cuối cùng	Các cơ hội phát triển kinh tế được mở rộng cho nam giới và phụ nữ nghèo, bao gồm cả các nhóm dân tộc thiểu số, tại tỉnh Sóc Trăng		
Các Kết quả Trung gian	1. Khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong một số lĩnh vực được nâng cao.	2 Các kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ được cải thiện tạo điều kiện cho việc phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại 18 xã của tỉnh Sóc Trăng.	3.Năng lực của một số cơ quan, ban ngành ở cấp tỉnh, huyện, xã trong công tác lập kế hoạch, quản lý, thực hiện và giám sát các chương trình của nhà nước hỗ trợ cho việc phát triển bền vững các DNNVV được nâng cao.

Các Kết quả Trước mắt	1. Việc tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh dựa trên các cơ hội thị trường của nam giới và phụ nữ, bao gồm cả người dân tộc thiểu số, được cải thiện	2. Việc tiếp cận các kết cấu hạ tầng hỗ trợ cho phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, có tính đến nhu cầu của cộng đồng, được cải thiện	3. Kiến thức và hiểu biết về lập kế hoạch, quản lý, thực hiện và giám sát các chương trình phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa được nâng cao.

1.2 Quy mô và các Cấu phần của Dự án

Dự án này sẽ gồm 3 cấu phần có liên quan đến nhau. Là cơ quan chịu trách nhiệm chính cho việc PTDNNVV của tỉnh, sở KH-ĐT sẽ là đối tác chính cho cả 3 cấu phần của dự án. Cơ quan này sẽ phối hợp với các ban ngành khác (bao gồm các sở Tài chính, Công thương, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài nguyên Môi trường), và các chính quyền của các huyện và xã mục tiêu để thực hiện dự án.

1) Xây dựng và thực hiện kế hoạch PTDNNVV

Việc xây dựng Kế hoạch 5 năm PTDNNVV của tỉnh dựa trên các phân tích và tham vấn với các bên liên quan ở tất cả các cấp. Bản kế hoạch này sẽ phù hợp với khung chính sách hỗ trợ PTDNNVV của quốc gia, và dự kiến sẽ bao gồm các nội dung: đơn giản hóa thủ tục đăng ký kinh doanh; cải thiện các dịch vụ phát triển kinh doanh; tạo điều kiện tiếp cận vốn, đất đai và thị trường; và tăng cường phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng các nhu cầu về lao động cho các DNNVV. CIDA sẽ tài trợ cho việc thực hiện các ưu tiên chính trong bản kế hoạch này của tỉnh. Các ưu tiên này sẽ được xác định theo từng năm một. Một kế hoạch giám sát, bao gồm các số liệu được tách biệt về giới và dân tộc thiểu số, sẽ được xây dựng nhằm đánh giá các tiến độ trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm này.

2) Các kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ hỗ trợ PTDNNVV

Các công trình kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ hỗ trợ PTDNNVV sẽ được ưu tiên xây dựng tại 18 xã thuộc 5 huyện Cù Lao Dung, Kế Sách, Long Phú, Mỹ Xuyên và Trần Đề. Các công trình kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ sẽ được xác định thông qua các qui trình tham vấn người dân tại các xã và các huyện. Dự kiến là các xã và các huyện với tư cách là chủ đầu tư sẽ quản lý qui trình đấu thầu và lựa chọn nhà thầu thông qua qui trình này. Các chủ đầu tư cũng sẽ chịu trách nhiệm tiến hành các đánh giá tác động môi trường và quản lý nguồn tiền do tỉnh phân bổ để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ.

3. Xây dựng năng lực cho quản lý công trong việc triển khai chương trình hỗ trợ PTDNNVV

Dự án cũng sẽ bao gồm tăng cường việc quản lý công liên quan đến PTDNNVV. Nguồn quỹ hỗ trợ kỹ thuật sẽ tăng cường năng lực lập kế hoạch, lập ngân sách, quản lý tài chính, mua sắm đấu thầu và giám sát tại cấp tỉnh và các cấp cơ sở. Sự hỗ trợ này sẽ được dành cho các đơn vị thụ hưởng dự án của các cấp tỉnh, huyện và xã cũng như các cơ quan hiện có tại địa phương có chức năng giám sát trách nhiệm giải trình, ví dụ như Hội đồng Nhân dân.

2. CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ

2.1 Các Nguyên tắc Quản lý

Dự án Phát triển các Doanh nghiệp nhỏ và vừa (PTDNNVV) tỉnh Sóc Trăng sẽ hoạt động theo các nguyên tắc sau:

- Dự án sẽ hỗ trợ việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch 5 năm Phát triển DNNVV của tỉnh.
- Dự án sẽ hỗ trợ các ưu tiên của tỉnh trong việc phát triển các DNNVV.
- Ở mức độ cao nhất có thể được, dự án sẽ sử dụng pháp luật, các hệ thống và các thể chế của Việt Nam, nhằm hỗ trợ cho các cán bộ của các ban ngành có liên quan trong tỉnh thực hiện các công việc hàng ngày và nhiệm vụ của họ tốt hơn.
- Việc thực hiện dự án sẽ trùng khớp với các chu kỳ lập kế hoạch và ngân sách của chính phủ Việt Nam.
- Xây dựng năng lực và hỗ trợ kỹ thuật sẽ được cung cấp cho Sở Kế hoạch – Đầu Tư (Sở KH-ĐT) và các đối tác thực hiện dự án, như các huyện và xã, nhằm giúp họ có thể thực hiện thành công nhiệm vụ của họ.
- Các đối tác Việt Nam và Canada nhất thiết phải hợp tác chặt chẽ nhằm đảm bảo sự minh bạch và trách nhiệm giải trình trong việc sử dụng các nguồn lực công.

2.2 Các Đối tác Chủ chốt

Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng (UBND):

Là bên tham gia ký kết Bản ghi nhớ và Thỏa thuận Đóng góp, UBND tỉnh sẽ chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc thực hiện, giám sát và đưa ra những chỉ đạo chiến lược cho dự án.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng (Sở KH-ĐT):

Việc xây dựng Kế hoạch 5 năm PTDNNVV của tỉnh Sóc Trăng thuộc về trách nhiệm của Sở KH-ĐT. Bản Kế hoạch này sẽ được soạn thảo có sự tham vấn với các bên có liên quan ở các cấp tỉnh, huyện và xã và được dựa trên các thông tin có được từ

các phân tích thị trường đầy đủ do tỉnh tiến hành. Bản kế hoạch này sẽ được các cơ quan có liên quan của tỉnh và Ban Chỉ đạo Dự án phê duyệt (xem dưới đây). Sở KH-ĐT sẽ là cơ quan đầu mối cho các đối thoại về các nội dung kỹ thuật của dự án, về tiến độ thực hiện và sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước UBND tỉnh và CIDA thông qua Ban Chỉ đạo Dự án.

Sở KH-ĐT sẽ chịu trách nhiệm chuẩn bị và trình xin phê duyệt các văn kiện dự án (VKDA) của phía Việt Nam.

Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng (Sở TC)

Sở Tài chính chịu trách nhiệm thẩm định ngân sách. Sở Tài chính cũng chịu trách nhiệm cho việc rà soát các báo cáo tài chính định kỳ nhận được từ Ban Quản lý Dự án. Sở Tài chính cũng sẽ tư vấn cho việc phân bổ ngân sách của dự án.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH-ĐT)

Bộ KH-ĐT chịu trách nhiệm cho việc quản lý viện trợ phát triển chính thức (ODA) tại Việt Nam. Tuy nhiên, bộ sẽ không tham gia trực tiếp vào quản lý các đầu tư ODA tại cấp tỉnh. Theo cơ chế báo cáo và quản lý ODA hiện hành thì Bộ KH-ĐT sẽ có vai trò giám sát bao quát trong quá trình thực hiện dự án này. Trong trường hợp cần thiết, Bộ KH-ĐT có thể tạo điều kiện cho các cuộc đối thoại giữa Sở KH-ĐT Sóc Trăng và CIDA.

Bộ Tài chính (Bộ TC):
Bộ Tài chính sẽ đóng một vai trò trong dự án này thông qua việc ban hành hướng dẫn cho tỉnh về việc tiếp nhận, quản lý và báo cáo sử dụng kinh phí ODA.

Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada (CIDA)

Theo như những nghĩa vụ trong Chính sách Tiếp cận dựa vào Chương trình 2009, CIDA sẽ tham gia vào việc giám sát thường xuyên đối với tiến độ, các cơ hội chiến lược, và những rủi ro, bao gồm cả các lĩnh vực bình đẳng giới và bảo vệ môi trường của dự án. CIDA sẽ tiến hành thăm thực địa, rà soát các báo cáo tiến độ và tài chính, tiến hành kiểm toán và đánh giá với các đối tác khác, và tham gia vào những chỉ đạo chiến lược của dự án và các đối thoại chính sách thông qua sự tham gia vào các cuộc giám sát chung (xem dưới đây) và là đồng trưởng ban Chỉ đạo Dự án.

2.3 Khung Quản lý

Ban Chỉ đạo Dự án (Ban CĐ):

Việc xây dựng và thực hiện Dự án PTDNNVV sẽ nhận được sự chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Dự án có Đồng Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND tỉnh và một Đại diện của CIDA. Các thành viên khác của Ban Chỉ đạo Dự án sẽ bao gồm:

- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Một phó Giám đốc Sở Tài chính
- Một phó Giám đốc Sở Công thương
- Một phó Giám đốc Sở Lao động Thương binh và xã hội
- Một phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- Một phó Giám đốc Sở Tài nguyên - Môi trường, để giám sát việc thực hiện các quy định và luật về bảo vệ môi trường
- Một ủy viên của Hội đồng Nhân dân tỉnh
- Một đại điện của Ban Dân tộc tỉnh
- Một phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh
- Một đại diện của Hội Doanh nghiệp tỉnh sẽ được thành lập; và
- Năm phó Chủ tịch UBND huyện, phụ trách kinh tế, của 5 huyện tham gia vào dự án.

Giám sát Chung:

Sở KH-ĐT và CIDA sẽ tham gia vào các cuộc giám sát chung thường niên của dự án. Quá trình giám sát chung là nhằm giám sát việc thực hiện các kế hoạch năm, kế hoạch mua sắm đấu thầu và việc thực hiện ngân sách. Các cuộc giám sát chung này cũng nhằm giám sát tiến độ đạt được các hoạt động ưu tiên để báo cáo và đưa ra các khuyến nghị cho Ban Chỉ đạo Dự án.

Ban Quản lý Dự án (BQLDA):

Theo như Nghị định 131 của Chính phủ Việt Nam, để thực hiện trách nhiệm cho dự án này, UBND tỉnh sẽ thành lập một Ban Quản lý Dự án nằm trong Sở KH-ĐT.

BQLDA sẽ hoạt động với tư cách là Thư ký của Ban Chỉ đạo Dự án để làm công tác quản lý dự án. Các cán bộ của BQLDA sẽ chịu trách nhiệm quản lý quá trình lập kế hoạch công việc hằng năm. BQLDA cũng sẽ giám sát việc thực hiện các kế hoạch công việc mỗi năm, tổng hợp các báo cáo tài chính và báo cáo tiến độ về các kết quả và việc thực hiện các hoạt động ưu tiên của dự án để trình lên Ban Chỉ đạo Dự án, và giám sát việc thực hiện các hoạt động của dự án tại các đơn vị thụ hưởng. BQLDA cũng đảm bảo rằng các đơn vị thụ hưởng phải có đủ năng lực cần thiết cho việc triển khai chương trình và các hỗ trợ kỹ thuật phải đáp ứng đúng nhu cầu của các đơn vị thụ hưởng.

BQLDA của Sở KH-ĐT sẽ lập các báo cáo tài chính quý và cũng như báo cáo tài chính và báo cáo hoạt động 6 tháng để báo cáo cho Ban Chỉ đạo Dự án về tiến độ thực hiện các công việc tại tất cả các đơn vị thụ hưởng, các vấn đề tồn đọng trong

quá trình thực hiện và các biện pháp khuyến nghị nhằm giải quyết các vấn đề còn tồn đọng này.

Các cán bộ chính quyền tham gia BQLDA sẽ hưởng lương do chính phủ Việt Nam chi trả. BQLDA có thể thuê một số tư vấn để hỗ trợ chuyên môn cho BQLDA. BQLDA sẽ đưa nhu cầu về nhân lực của dự án vào các kế hoạch công việc năm để Ban Chỉ đạo Dự án phê duyệt.

2.4 Hỗ trợ Kỹ thuật

Cố vấn Kỹ thuật Trưởng (CVKTT):

Sở KH-ĐT sẽ ký hợp đồng thuê một Cố vấn Kỹ thuật Trưởng quốc tế trong thời gian tối đa hai năm để hỗ trợ cho việc thực hiện dự án. CVKTT sẽ làm việc dưới sự lãnh đạo và chịu trách nhiệm giải trình cho Giám đốc Ban Quản lý Dự án. CVKTT sẽ cung cấp những tư vấn mang tính chiến lược và kỹ thuật cho tỉnh trong quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch 5 năm PTDNNVV. CVKTT cũng sẽ hỗ trợ cho tỉnh trong việc tìm kiếm các chuyên gia trong nước và quốc tế mà dự án cần. Tỉnh và CIDA sẽ cùng tuyển chọn CVKTT này.

Hỗ trợ Kỹ thuật khác (HTKT):

Trong suốt quá trình thực hiện dự án, kinh phí hỗ trợ kỹ thuật sẽ được cung cấp cho tỉnh để giúp cho việc xây dựng và thực hiện dự án PTDNNVV. Kinh phí này sẽ được sử dụng để hỗ trợ các thông lệ tốt nhất và khuyến khích các sáng kiến trong phát triển DNNVV.

Kinh phí hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực sẽ được phân bổ dựa trên kế hoạch công việc và ngân sách do BQLDA của Sở KH-ĐT lập và được Ban Chỉ đạo Dự án phê duyệt. Nhu cầu về hỗ trợ kỹ thuật sẽ do các bên có liên quan đến dự án tại tất cả các cấp tỉnh, huyện, xã xác định ra và đề nghị hằng năm. Kinh phí hỗ trợ kỹ thuật sẽ được quản lý theo các định mức do CIDA và tỉnh thỏa thuận.

2.5 Dòng tiền của CIDA

Dòng tiền của CIDA sẽ tuân thủ các qui định hiện hành của Chính phủ Việt Nam trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức.

2.6 Kiểm toán

CIDA sẽ thu xếp với Kiểm toán Nhà nước (KTNN) Việt Nam hoặc một kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán tài chính hằng năm đối với tất cả các đơn vị thụ hưởng dự án. Các báo cáo kiểm toán sẽ tổng kết các phát hiện và khuyến nghị. Sở KH-ĐT sẽ

chịu trách nhiệm theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị này. Các kết quả của kiểm toán sẽ là công cụ quan trọng để Ban Chỉ đạo Dự án đưa ra các quyết định về việc phân bổ ngân sách cho các hoạt động trong tương lai.

Viêc sử dụng Kiểm toán Nhà nước Việt Nam để tiến hành kiểm toán sẽ sử dụng tối đa các cơ chế giám sát trách nhiệm giải trình hiện có của quốc gia. Tuy nhiên, do việc kiểm toán của KTNN chỉ giới hạn trong việc kiểm toán sự tuân thủ trong lĩnh vực tài chính và chỉ được hoàn tất vào năm tiếp theo, cho nên cần phải sử dụng thêm các biện pháp bổ sung khác cho dự án.

2.7 Giám sát và Đánh giá

CIDA sẽ ký hợp đồng với một đơn vị giám sát địa phương nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện các nhiệm vụ giám sát của mình.

CIDA và Sở KH-ĐT sẽ cùng tiến hành một cuộc đánh giá độc lập giữa kỳ cho Dự án.

MEMORANDUM OF UNDERSTANDING

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF CANADA

AND

THE GOVERMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CONCERNING

THE SOC TRANG SMALL AND MEDIUM-SIZED ENTERPRISE (SME) DEVELOPMENT PROJECT

MEMORANDUM OF UNDERSTANDING

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF CANADA

AND

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CONCERNING

THE SOC TRANG SMALL AND MEDIUM SIZED ENTERPRISE (SME) DEVELOPMENT PROJECT

The Government of Canada (CANADA) and the Government of the Socialist Republic of Vietnam (VIETNAM), desiring to collaborate on the implementation of a Canadian development assistance project in Vietnam, have reached the following understanding:

PARAGRAPH I

NATURE OF THE MEMORANDUM OF UNDERSTANDING

1.01

This Memorandum of Understanding constitutes a subsidiary arrangement made pursuant to the General Agreement on Development Cooperation between CANADA and the Government of the Socialist Republic of Vietnam (VIETNAM) dated the 21st day of June, 1994 (the "General Agreement") and is intended to set out the responsibilities of CANADA and VIETNAM in relation to the project described in Article III. It does not constitute an international treaty.

PARAGRAPH II

DESIGNATED AUTHORITIES

2.01

CANADA designates the Canadian International Development Agency (CIDA) to assume its commitment under this Memorandum of Understanding.

2.02

VIETNAM designates the People's Committee of Soc Trang Province (SOC TRANG) to assume the commitments related to the implementation of the project described in Paragraph III of this Memorandum of Understanding.

2.03

SOC TRANG designates the Department of Planning and Investment (DPI) to assume the commitment related to the implementation of the project described in Paragraph III of this Memorandum of Understanding. Implementation of specific responsibilities will be the responsibilities of specific sub-units within DPI and other project partners such as the Department of Finance; the Department of Industry and Trade; the Department of Labour, Invalids and Social Affairs; the Department of Natural Resources and Environment; and other partners as may be identified during the course of the Project.

PARAGRAPH III
THE PROJECT

3.01

CANADA and VIETNAM will participate in the Soc Trang SME Development Project (the Project). The Project's goal is to expand economic opportunities for poor rural men and women, including ethnic minority populations, in the Province of Soc Trang. The Project's purpose is to increase the competitiveness of SMEs in selected sectors; improve small-scale infrastructure for SME development; and improve capacity of selected groups at the provincial, district and commune levels to plan, manage, implement and monitor government programming to support sustainable SME development.

3.02

A brief description of the Project is attached to this Memorandum of Understanding as Annex "A".

PARAGRAPH IV

IMPLEMENTATION PLAN

4.01

For the purpose of implementing the Project, SOC TRANG, will develop a five-year provincial SME Development Plan and annual costed work plans. Annual costed work plans will be guided by the five-year provincial SME Development Plan and will be approved by the Project Steering Committee.

4.02

The Project will follow VIETNAM's procurement law, guidelines and procedures. The Project will follow cost norms that are consistent with VIETNAM's cost norms. However, the Project may apply cost norms as specified in the most updated approved UN-EU "Guidelines for Financing of Local Costs in Development Cooperation with Vietnam" in order to attract sufficiently qualified and experienced national or international consultants as required by the Project.

4.03

The Project will be subject to annual independent financial audits conducted by State Audit of Vietnam (SAV), or an independent auditor.

PARAGRAPH V

CONTRIBUTION OF CANADA

5.01

The contribution of CANADA will consist of budget support for the development and implementation of the five-year provincial SME Development Plan. The total value of CANADA's contribution will not exceed nine million two hundred thousand Canadian dollars (Cdn $9,200,000); CANADA's contribution is to be provided over a six-year period.

5.02

Pursuant to Article V of the 1994 General Agreement, CANADA's contribution cannot be used to pay any taxes, fees, customs duties, or any other levies or charges imposed directly or indirectly by VIETNAM on any goods, materials, equipment, vehicles, and services purchased or acquired for, or related to, the implementation of the Project.

PARAGRAPH VI
CONTRIBUTION OF VIETNAM

6.01

VIETNAM, through SOC TRANG, will be responsible for providing staff salaries, benefits, and operational expenses for the project partner staff engaged in the Project. VIETNAM will also contribute to the expenses related to the establishment and operation of the Project as outlined in Annex A of this Memorandum of Understanding and Annex B of the 1994 General Agreement. The total value of VIETNAM's contribution will be one million Canadian dollars (Cdn$ 1,000,000) of which five hundred thousand (Cdn $500,000) will be in cash and five hundred thousand (Cdn $500,000) will be in-kind.

PARAGRAPH VII
ENVIRONMENTAL ASSESSMENT

7.01

CANADA and VIETNAM will ensure that all environmental impact assessment legislation, under Canadian (Canadian Environmental Assessment Act) and Vietnam (Law on Environmental Protection) regulations, will be followed as appropriate.

PARAGRAPH VIII
INFORMATION

8.01

VIETNAM and CANADA will ensure that this Memorandum of Understanding is carried out with due diligence and efficiency and each will furnish to the other all such information relating to the Project as will reasonably be requested.

PARAGRAPH IX
COMMUNICATIONS

9.01

Any communications or documents given, made or sent by either VIETNAM or CANADA pursuant to this Memorandum of Understanding, will be in writing and will be deemed to have been duly given, made or sent to the Signatory to which it is addressed at the time of its delivery by hand, mail or facsimile at its respective address, namely :

FOR CANADA: The Counsellor (Development) and Head of Aid
Canadian Embassy
31 Hung Vuong
Hanoi, Vietnam

Fascimile: +84-4-3734-5059

FOR VIETNAM: The Chairman
People's Committee of Soc Trang Province
No.1 Chau Van Tiep Street
Soc Trang City
Soc Trang Province

Fascimile : (84-79) 3820 473

9.02

Either Signatory hereto may, by written notice to the other Signatory hereto, change the address to which any notice or request for the Signatory so giving such notice will be addressed.

9.03

All communications and documents submitted to CANADA will be in the English, the French, or the Vietnamese language, and those submitted to VIETNAM will be in the English and Vietnamese language.

PARAGRAPH X
CONSULTATION

10.01

CANADA and VIETNAM will consult each other in respect of any matter that may arise in connection with this Memorandum of Understanding.

PARAGRAPH XI
APPLICATION

11.01

Differences which may arise in the application of the provisions of this Memorandum of Understanding will be settled by means of negotiations between CANADA and VIETNAM, or by any other manner mutually agreed upon by their respective Governments.

PARAGRAPH XII
GENERAL PROVISIONS

12.01

This Memorandum of Understanding together with Annex A, which forms an integral part hereof, constitutes the entire understanding between the Signatories with respect to the Project.

12.02

This Memorandum of Understanding may be amended in writing as deemed necessary by CANADA and VIETNAM.

12.03

This Memorandum of Understanding will come into effect on the date of signature mentioned below and will remain in effect for the six year duration of the Project.

Signed at Hanoi, on the _____ day of March 2011, in four copies, two in the English and two in Vietnamese languages, all texts being equally valid.

ON BEHALF OF THE GOVERNMENT OF CANADA

DEBORAH CHATSIS
Ambassador Extraordinary
and Plenipotentiary to Vietnam
Embassy of Canada

ON BEHALF OF THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



TRAN THANH NGHIEP
Vice-Chairman of the People's
Committee of Soc Trang

ANNEX "A"
DESCRIPTION OF THE PROJECT

1. PROJECT OVERVIEW

The Soc Trang SME Development project will support the formulation and implementation of a provincial 5-year SME Development Plan with a focus on rural populations, including ethnic minorities. The first year of the project will focus on identifying target sectors through economic analysis and consultations, along with supporting the capacity of sub-national institutions in areas such as planning, budgeting and financial management. Given the predominant status of agriculture in the province's economy and expressed provincial interests, higher value added agricultural products, including food products, are expected to be an important focus of the plan. Over the life of the project, it will provide an expected 3,000 SMEs with training and business development support services to improve their productive capacity and competitiveness while ensuring environmental sustainability.

To help implement the SME Plan and improve the competitiveness of SMEs, the project will, in parallel, increase access to small-scale infrastructure (SSI) in 18 communes from 5 selected provincial districts. It is estimated that 160,000 men and women in the 18 targeted poor rural communes will have increased access to small-scale infrastructure (e.g. intra-commune roads, bridges, markets) supporting SME development. Sustainability will be facilitated through more transparent, accountable and effective sub-national institutions. It is estimated the project will provide 1,600 provincial, district and commune level staff with training and technical assistance in public financial management, procurement, program delivery and results based management

1.1 Expected Project Results

Ultimate Outcome	Expanded economic opportunities for poor rural men and women, including ethnic minority populations, in Soc Trang province		
Intermediate Outcomes	1. Increased competitiveness of SMEs in selected sectors	2. Improved small-scale infrastructure system facilitating SME development in 18 Soc Trang communes	3. Improved capacity of selected groups at the provincial, district and commune levels to plan, manage, implement and monitor government programming to support sustainable SME development
Immediate Outcomes	1. Increased access for rural men and women, including ethnic	2. Increased access to infrastructure for SME development	3. Increased knowledge and understanding of planning, managing, implementing and monitoring SME support

	minorities, to business support services based on market opportunities	that takes into consideration the needs of the communities	programs

1.2 Project Scope and Components

This project will have three inter-related components. As the lead provincial department for SME and infrastructure development, the Department of Planning and Investment (DPI) will be the primary partner for all three components, though it will coordinate with a number of other departments (including Finance, Industry and Trade, Labour and Social Affairs, and Natural Resources and Environment), and with district and commune authorities, in program implementation.

1) SME plan development and implementation

Development of a provincial 5-year SME Development Plan will be based on analyses and consultations at all levels with key stakeholders. The plan will correspond to the national framework supporting SME development and is expected to include provisions to: simplify business registration; improve business development services; facilitate access to finance, land and markets; and strengthen human resource development to meet SME labour force requirements. CIDA will fund the implementation of key priorities in the provincial plan, to be identified on an annual basis. A monitoring plan, including sex and ethnic minority-disaggregated data, will be developed to assess progress in implementation of the 5-year Plan.

2) Small-scale infrastructure to support SME development

Priority small-scale infrastructure works promoting SME development will be supported in 18 communes from 5 districts of Cu Lao Dung, Ke Sach, Long Phu, My Xuyen and Tran De. Small-scale infrastructure works will be identified through consultative processes with citizens at commune and district levels. As investment owners, communes and districts are expected to manage the tendering process and the contractors selected as a result of the process. They will also be responsible for conducting environmental assessments and managing the funds allocated by the province to develop the small-scale infrastructure.

3) Capacity building for public management of SME support programming

The project will also include strengthening public management related to SME development. Technical assistance funds will strengthen planning, budgeting, financial management, procurement and monitoring at provincial and local levels. This support will be targeted to provincial, district and commune level spending units as well as to existing local accountability structures, such as People's Councils.

2. MANAGEMENT STRATEGY

2.1 Management Principles

The Soc Trang SME Development initiative will operate in accordance with the following principles:

- The project will support the development and implementation of a 5-year provincial SME Plan.
- The project will support priorities of the provincial government in SME development.
- To the greatest degree possible, the project will use Vietnamese laws, systems and institutions, supporting officials in better achieving their mandates and carrying out their regular jobs.
- Implementation will be synchronized with GoV annual planning and budget cycles.
- Capacity building and technical assistance will be made available to the Department of Planning and Investment (DPI) and its implementing partners, such as districts and communes, to assist them to successfully implement their mandate.
- Close cooperation between Vietnamese partners and Canada will be necessary to ensure transparency and accountability in the use of public resources.

2.2 Key Partners

Soc Trang Provincial People's Committee (PPC):

As principal signatory to the MoU and contribution arrangement, PPC has the ultimate responsibility for the initiative's implementation, oversight and strategic direction.

Soc Trang Department of Planning and Investment (DPI):

Soc Trang's five-year SME Development Plan is the responsibility of DPI. The plan will be developed through consultation with key stakeholders at provincial, district and commune levels and will be informed by relevant market analyses conducted by the province. The plan will be reviewed and approved by relevant government stakeholders and the Project Steering Committee (see below). DPI will be the focal point for dialogue on the technical content and progress of the initiative, and will be accountable to the PPC and CIDA through the Project Steering Committee.

DPI will be responsible for the preparation and submission for approval of Vietnamese project approval documents (the Project Document).

Soc Trang Department of Finance (DoF):

DoF is responsible for appraising the budget. DoF also has the responsibility for reviewing financial reports received from the PMU on a regular basis. DoF will also provide advice on budget allocations.

Ministry of Planning and Investment (MPI):

The Ministry of Planning and Investment is responsible for the management of official development assistance in Vietnam. However, it does not play a role in directly managing ODA investments at the provincial level. Under existing ODA management and reporting mechanisms, MPI will play a broad oversight role during the implementation of this initiative. Should it become necessary, the Ministry of Planning and Investment could facilitate dialogue between the DPI of the province of Soc Trang and CIDA.

Ministry of Finance (MoF):

The Ministry of Finance (MoF) will play a role in this initiative through the issuance of guidance to the province related to the receipt, management and reporting on the utilization of ODA funds.

Canadian International Development Agency (CIDA):

As per its obligations under the 2009 Policy on Program Based Approaches (PBAs), CIDA will engage in ongoing monitoring of progress, strategic opportunities, and risks, including gender equality and environmental aspects of the project. It will conduct field visits, review financial and progress reports, undertake audits and an evaluation with other partners, and engage in strategic direction of the project and policy dialogue through its participation in joint reviews (see below) and co-chairing of the Project Steering Committee.

2.3 Management Framework

Project Steering Committee (PSC):

The development and implementation of the Soc Trang SME Development initiative will be guided by a joint PSC chaired by a Vice-Chairperson of the PPC and a CIDA representative. Other members of the Steering Committee will include:

- the Director of the Department of Planning and Investment (DPI);
- a Vice-Director from the Department of Finance (DoF);
- a Vice-Director of the Department of Industry and Trade (DoIT);
- a Vice-Director from the Department of Labour Invalids and Social Affairs (DoLISA);
- a Vice-Director from the Department of Agriculture and Rural Development (DARD);
- a Vice-Director from the Department of Natural Resources and Environment; (DONRE), to oversee the application of environmental laws and regulations;
- a member from the Provincial People's Council;
- a representative of the Provincial Committee on Ethnic Minorities;
- a Vice-chair of the Women's Union (WU);
- a representative of the future provincial Business Association (BA); and
- a Vice-chairperson of the district People's Committee, responsible of economic affairs, for each of the five Districts participating in the initiative.

Joint Review:

DPI and CIDA will participate in annual joint reviews of the project. The joint review process aims to monitor the implementation of the work plan, procurement plan and the execution of the budget. It also monitors progress towards the achievement of the priority actions, and reports and makes recommendations to the PSC.

Project Management Unit (PMU):

As per GoV Decree 131, to fulfill its mandate regarding this initiative, the PPC will establish a PMU within DPI.

The PMU will act as the PSC Secretariat for managing the project. PMU staff will be responsible for managing the annual work planning processes. The PMU will also monitor the implementation of the annual work plans, consolidate financial and progress reports on results and the achievement of the priority actions to the PSC, and provide oversight of activities implemented by spending units. The PMU will ensure that spending units have the required capacity to deliver programming and that technical assistance is delivered to meet the needs of spending units.

The DPI PMU will prepare quarterly financial progress reports and semi-annual financial and narrative reports to the PSC on work plan progress made by all spending units, implementation issues and proposed measures to address issues.

PMU government officials will be paid for by the GoV. The PMU may hire consultants to provide specialized support to the PMU. The PMU will include human resources needs in annual work plans to be approved by the PSC.

2.4 Technical Assistance

Chief Technical Advisor (CTA)*:*

An international CTA will be contracted by DPI for a maximum period of two years to assist in the implementation of the initiative. The CTA will work under the leadership of, and will be accountable to, the PMU Director and will provide strategic and technical advice to the province for the development and implementation of the 5-year SME plan. The CTA will also support the province in sourcing local and international technical assistance required for the project. The CTA will be jointly selected by CIDA and the province.

Other Technical Assistance (TA):

Throughout the life of the project, TA funds will be made available to the province to support the development and implementation of the SME plan. TA funds will be used to support best practices in the sector and to foster innovation in SME development.

Funds for technical assistance and capacity building will be allocated on the basis of work plans and budgets prepared by the Department of Planning and Investment's PMU and approved by the Steering Committee. TA needs will be identified by stakeholders at commune, district and provincial levels on an annual basis. TA funds will be governed by cost norms, agreed to by CIDA and the province.

2.5 Fund Flow

CIDA financial flows for the project will follow the existing regulations of the Government of Vietnam on the management and utilization of official development assistance.

2.6 Audit

CIDA will arrange for the State Audit of Vietnam (SAV), or an independent auditor, to conduct annual financial audits on all project spending units. Audit reports will summarize findings and recommendations, which DPI will be responsible for following up. The audit results from the previous year will serve as an important tool for the Steering Committee for decision-making on future allocations of funds.

The use of SAV to conduct audits will maximise use of existing national accountability mechanisms. However, given that SAV audits are limited to financial compliance and are only completed well into the following year, additional complementary measures will be put in place.

2.7 Monitoring and Evaluation

CIDA will contract a local monitor to support it in meeting its obligations.

CIDA and DPI will conduct a joint independent mid-term evaluation of the project.